

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 27-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phụng;

Ông Tô Đức Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26, 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Cục Văn N1, tên gọi khác: Cục Văn T1; sinh ngày 13 tháng 8 năm 1989 tại huyện K1, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản C1, xã H1, huyện K1, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cục Văn N2 (tên gọi khác: Cục May N2), sinh năm 1958 và bà Cục Thị X (các tên gọi khác: Cục Thị M1, Moong Thị X), sinh năm 1962; có vợ là Cục Thị T1 và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Tại Bản án số 121/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 18 tháng, đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án chưa được xóa án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giam từ ngày 08/10/2020 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. NLC1; vắng mặt.
2. NLC2; vắng mặt.
3. NLC3; vắng mặt.
4. NLC4; vắng mặt.
5. NLC5; vắng mặt.
6. NLC6; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2020, Cụt Văn N1 làm thuê tại Trung Quốc, qua nhóm trò chuyện trên mạng xã hội Wechat, Cụt Văn N1 quen biết với một người phụ nữ tự giới thiệu tên là L1, quê ở Nghệ An đang sinh sống ở Trung Quốc, L1 sử dụng số điện thoại 861992740755*. Khoảng tháng 5/2020, cũng qua nhóm Wechat trên, Cụt Văn N1 quen biết với một người phụ nữ tự giới thiệu tên là H2, quê ở Nghệ An đang sinh sống ở Trung Quốc, H2 sử dụng tài khoản Wechat “ST”, qua nói chuyện H2 đặt vấn đề với Cụt Văn N1 nếu ở Việt Nam có ai muốn sang Trung Quốc sinh con rồi bán con thì đưa lên tỉnh Lạng Sơn để H2 tổ chức cho xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, H2 sẽ trả tiền công cho và Cụt Văn N1 đồng ý.

Khoảng tháng 9/2020, Cụt Văn N1 về quê tại huyện K1, tỉnh Nghệ An, qua mạng xã hội Zalo, Cụt Văn N1 làm quen với NLC1 (sinh năm 1985, trú tại bản C2, xã L2, huyện T2, tỉnh Nghệ An), biết NLC1 đang mang thai và có hoàn cảnh khó khăn nên Cụt Văn N1 đã đặt vấn đề đưa NLC1 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để sinh con rồi bán cho người Trung Quốc, đồng thời bảo NLC1 có quen ai đang mang thai muốn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc sinh con và bán con thì rủ đi cùng. NLC1 đồng ý và hỏi về giá tiền bán con. Cụt Văn N1 hỏi H2 thì được H2 cho biết nếu đẻ con trai thì được trả 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, nếu đẻ con gái thì được trả 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, sau đó Cụt Văn N1 gửi số điện thoại của NLC1 cho H2. Khoảng 16 giờ ngày 23/9/2020, có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0332.176.00* gọi cho NLC1 hỏi khi nào muốn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc sinh con rồi bán con thì báo lại để anh ta bố trí xe đón, NLC1 trả lời chưa đi ngay được. Khoảng 17 giờ ngày 29/9/2020, NLC1 nhận được điện thoại từ số 861992740755* của L1 hỏi có phải khách của Cụt Văn N1 muốn sang Trung Quốc sinh con rồi bán con không, L1 hỏi về thời gian sang Trung Quốc, NLC1 trả lời khoảng cuối tháng 8/2020 âm lịch.

Sau đó, NLC1 đã rủ NLC2, NLC2 đồng ý rồi rủ chị gái ruột của NLC2 là NLC3 (cùng trú tại bản C2, xã L2, huyện T2, tỉnh Nghệ An) cùng đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc sinh con rồi bán con. Khoảng 08 giờ ngày 03/10/2020, NLC1 gọi điện báo cho Cụt Văn N1 biết về việc có thêm NLC2 và

NLC3 cùng đi. Sau đó, Cụt Văn N1 báo cho H2 biết, H2 báo đưa cả ba đến Lạng Sơn sẽ cho người đến đón để đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, H2 sẽ trả tiền công cho Cụt Văn N1 là 7.000 CNY (bảy nghìn nhân dân tệ), Cụt Văn N1 đồng ý. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 03/10/2020, NLC1 nhận được điện thoại từ số 861992740755* của L1 hỏi về số người muốn đi cùng NLC1 để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và bảo cứ đi cùng Cụt Văn N1, L1 sẽ sắp xếp xe và người đưa đón để tổ chức cho nhóm của NLC1 xuất cảnh trái phép, NLC1 đồng ý.

Sau khi được H2 cho biết sẽ trả 7.000CNY (bảy nghìn nhân dân tệ) tiền công, Cụt Văn N1 nói không có tiền đi xe khách và được H2 cho biết sẽ chuyển trước cho 2.000CNY (hai nghìn nhân dân tệ) tương đương 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam, số tiền còn lại 5.000CNY (năm nghìn nhân dân tệ) H2 sẽ trả cho Cụt Văn N1 khi NLC1, NLC2 và NLC3 sang được Trung Quốc và H2 đã chuyển cho Cụt Văn N1 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng qua tài khoản của Nguyễn Thạc Đ1 – làm dịch vụ chuyển tiền. Nguyễn Thạc Đ1 đưa cho Cụt Văn N1 6.550.000 (sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng, giữ lại 50.000 (năm mươi nghìn) đồng là phí chuyển tiền.

Sau khi nhận được tiền, Cụt Văn N1 liên lạc thông báo cho H2 biết và nói trong ngày hôm đó (04/10/2020) sẽ đưa NLC1, NLC2 và NLC3 đi Lạng Sơn. Sau đó, Cụt Văn N1 hẹn và đón NLC1, NLC2 và NLC3 tại bến xe huyện Đ2, tỉnh Nghệ An để đưa ra tỉnh Lạng Sơn và trả tiền xe khách cho mỗi người là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đối với NLC4 (sinh năm 1992, trú tại bản C1, xã H1, huyện K1, tỉnh Nghệ An): Do hoàn cảnh khó khăn và đang mang thai, nếu sinh con sẽ không có khả năng nuôi dưỡng nên NLC4 đã nảy sinh ý định xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc sinh con rồi bán con. Khoảng cuối tháng 9/2020, NLC4 gọi điện cho chị gái ruột là Lữ Thị O đang sinh sống tại Trung Quốc qua số điện thoại 861881210501* để nhờ tìm cách đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Lữ Thị O đồng ý. Sau đó, có một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0861883086200* gọi điện cho NLC4 hỏi khi nào đi Trung Quốc để bố trí đưa đi, NLC4 trả lời chưa đi ngay được. Đến khoảng 10 giờ ngày 04/10/2020, có một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0332.176.00* gọi điện bảo NLC4 trong ngày hôm đó đi xe khách lên Lạng Sơn để sáng ngày 05/10/2020 sẽ tổ chức đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, có cả ba người ở huyện T2, tỉnh Nghệ An sẽ đi cùng, NLC4 đồng ý. Sau đó, NLC4 một mình đi xe khách đến bến xe huyện Đ2, tỉnh Nghệ An; chờ đến khoảng 20 giờ ngày 04/10/2020 thì lên xe khách để đi Lạng Sơn (trên xe lúc này có cả Cụt Văn N1, NLC1, NLC2, NLC3).

Khoảng 08 giờ ngày 05/10/2020, cả nhóm đến bến xe phía B, tỉnh Lạng Sơn; Cụt Văn N1 liên lạc qua Wechat thông báo cho H2 biết rồi gửi số điện thoại của mình cho H2. Sau đó, Cụt Văn N1 đưa NLC1, NLC2, NLC3 đi vào nhà nghỉ H3 cạnh bến xe để ăn sáng, nghỉ ngơi; có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0332.176.00* kết bạn Zalo với Cụt Văn N1 (tên tài khoản Zalo là

“V1P”), qua nói chuyện người này xưng tên là V1, người quen của H2 và bảo Cụt Văn N1 đón thêm một người phụ nữ mang thai nữa (NLC4) và đưa vào nghỉ cùng nhóm NLC1, NLC2, NLC3, khi nào đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc được V1 sẽ gọi để đưa đi cùng nhau, Cụt Văn N1 đồng ý. Sau đó cả nhóm gặp NLC4, qua nói chuyện Cụt Văn N1 biết được NLC4 là người cùng làng và chính là người phụ nữ mang thai mà V1 vừa nhắc đến, đồng thời cả nhóm nhận ra vừa cùng nhau đi xe khách từ Nghệ An ra Lạng Sơn. Khoảng 11 giờ ngày 05/10/2020, V1 gọi điện cho Cụt Văn N1 nói chưa đưa nhóm của NLC1 đi Trung Quốc ngay được và bảo Cụt Văn N1 tìm phòng nghỉ cho mọi người nghỉ ngơi, Cụt Văn N1 đồng ý và nói lại với NLC1, NLC2, NLC3 và NLC4. Sau đó, NLC4 chủ động ra lễ tân nhà nghỉ H3 thuê phòng nghỉ, Cụt Văn N1 bảo NLC4 thuê phòng nghỉ ở cùng NLC1, NLC2, NLC3 vì đằng nào cũng đi Trung Quốc cùng nhau, NLC4 đồng ý và được sắp xếp vào phòng nghỉ số 2 (NLC4 đã ứng trước cho chủ nhà nghỉ 300.000 đồng để thuê phòng) còn Cụt Văn N1 ngồi tại chỗ uống nước. Khoảng 12 giờ cùng ngày, V1 gọi Zalo bảo Cụt Văn N1 chụp ảnh cả 03 người mà Cụt Văn N1 đưa đón từ đầu và gửi cho V1; sau đó Cụt Văn N1 liên lạc qua Zalo bảo NLC1 chụp ảnh cùng với NLC2 và NLC3 rồi gửi cho Cụt Văn N1 và Cụt Văn N1 gửi cho V1 và hỏi V1 khi nào đón và đưa mọi người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc được, V1 nói ngày hôm sau (06/10/2020) mới đón và đưa đi được. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Cụt Văn N1 thuê phòng nghỉ số 4 của nhà nghỉ H3 và vào nghỉ ngơi tại đó.

Đối với NLC5 (sinh năm 1991, trú tại bản T3, xã Y, huyện T2, tỉnh Nghệ An): Do có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê nên đã liên lạc với chị gái ruột là Lô Thị H4 đang sinh sống tại Trung Quốc và được cho số điện thoại 0332.176.00* đăng ký tài khoản Zalo “V1P”, NLC5 liên lạc thì được người này cho biết cứ đi lên Lạng Sơn sẽ có người đón, đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Sáng ngày 04/10/2020, NLC5 rủ em gái ruột là Lô Thị V2 (sinh năm 1994, trú tại xã Y, huyện T2, tỉnh Nghệ An) cùng đi xe khách từ Nghệ An đến Lạng Sơn; đến sáng ngày 05/10/2020, NLC5 liên lạc lại với V1 thì người này bảo đến nhà nghỉ H3 cạnh bến xe phía B1, tỉnh Lạng Sơn; khoảng hơn 12 giờ cùng ngày thì “V1P” gửi cho NLC5 số điện thoại của NLC4, NLC5 gọi điện và được NLC4 đưa vào phòng nghỉ số 2 còn Lô Thị V2 bắt xe khách quay về Nghệ An (trước đó “V1P” đã gọi điện bảo NLC4 khi nào có người gọi thì ra ngoài nhà nghỉ đón rồi đưa vào phòng nghỉ cùng, ngày 06/10/2020 sẽ đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc cùng NLC4). Tại phòng nghỉ số 2, NLC5 gặp thêm NLC1, NLC2, NLC3, qua nói chuyện, biết cả nhóm cũng đang chờ để được đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Khoảng 16 giờ ngày 05/10/2020, V1 liên lạc qua Zalo bảo Cụt Văn N1 chụp ảnh đủ cả 04 người phụ nữ mang thai rồi gửi lại cho V1, Cụt Văn N1 đồng ý rồi sang phòng nghỉ số 2 chụp ảnh của cả nhóm và gửi cho V1. Sau đó, Cụt Văn N1 đưa cho NLC1 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng là tiền ăn của NLC1, NLC2 và NLC3 và đưa cho NLC4 300.000 (ba trăm nghìn) đồng là số tiền mà NLC4 đã ứng ra trước đó để thuê phòng nghỉ. Lúc này, thấy NLC5 là

người mới đến, Cụt Văn N1 đến hỏi chuyện thì biết NLC5 được V1 hướng dẫn đến nghỉ tại đây để chờ đưa đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, sau đó Cụt Văn N1 kết bạn Zalo với NLC5 rồi đi về phòng số 4. Khoảng 20 giờ ngày 05/10/2020, V1 gọi cho Cụt Văn N1 nói hiện tại chưa đi sang Trung Quốc được, bảo mọi người nghỉ lại một đêm, Cụt Văn N1 đồng ý rồi thông báo cho NLC1 biết để báo lại cả nhóm. Sau đó, Cụt Văn N1 nhắn tin rủ NLC5 ra ngoài sảnh nhà nghỉ ăn tối và sang phòng số 4 ngủ cùng mình.

Khoảng 07 giờ ngày 06/10/2020, Cụt Văn N1 vào phòng nghỉ số 2 đưa cho NLC1 300.000 (ba trăm nghìn) đồng là tiền ăn sáng của ba người rồi một mình quay ra sảnh nhà nghỉ ăn sáng (lúc này NLC5 đang ngủ trong phòng số 4 của Cụt Văn N1). Khoảng 08 giờ ngày 06/10/2020, V1 gọi Zalo cho Cụt Văn N1 nói sẽ đưa 03 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc trước, còn lại sẽ đưa đi sau. Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2020, NLC5 nhắn tin hỏi “V1P” khi nào đến đón, “V1P” trả lời đang chờ xe rồi gửi ảnh của NLC1, NLC4 qua Zalo cho NLC5 và dặn NLC5 đi cùng hai người này (ảnh do Cụt Văn N1 gửi cho V1).

Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2020, khi NLC6 (sinh năm 1982, trú tại thôn T4 - nay là Khu *, thị trấn N2, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn) nhận được cuộc gọi từ số điện thoại lạ 0334.505.15*, qua nghe giọng, NLC6 nhận ra người gọi là Đàm Xuân T5 (sinh năm 1975, trú tại khu * thị trấn N2, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn), bảo đi xe ô tô đến thành phố L3, tỉnh Lạng Sơn đón khách rồi chở lên khu vực trước sân nhà của Đàm Xuân K2 (sinh năm 1973, trú tại khu * thị trấn N2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn), NLC6 đồng ý. Đàm Xuân T5 gửi số điện thoại 0334.621.0** là số của người khách để NLC6 chủ động liên lạc. NLC6 liên lạc và biết là có 06 người khách. NLC6 lái xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI bẫy chỗ màu xanh, biển kiểm soát 12A-034.** từ nhà đến thành phố L3 đón khách. Khi đi đến khu vực thị trấn Đ3, huyện C3, tỉnh Lạng Sơn, Đàm Xuân T5 gọi điện bảo NLC6 đón thêm một nhóm khách nữa tại nhà nghỉ H3 gần bến xe phía B1, tỉnh Lạng Sơn, NLC6 đồng ý và được cho số điện thoại 0368.305.5** của Cụt Văn N1 để liên lạc. Do xe ô tô không đủ chỗ ngồi nên NLC6 đã gọi điện cho Đoàn Quang H5 (sinh năm 1985, trú tại thôn P, xã M2, thành phố L3, tỉnh Lạng Sơn) nhờ đến nhà nghỉ H3 đón khách giúp, Đoàn Quang H5 đồng ý (NLC6 và Đoàn Quang H5 đều là lái xe chở khách).

Khoảng gần 13 giờ ngày 06/10/2020, khi Cụt Văn N1 đang ngồi tại sảnh của nhà nghỉ H3 thì V1 gọi điện nói xe chuẩn bị đến đón, bảo Cụt Văn N1 gọi hai người phụ nữ mang thai là NLC1 và NLC4 và V1 nhờ Cụt Văn N1 gọi thêm một người phụ nữ nữa không mang thai (NLC5) vào nghỉ sau cùng tại phòng của bốn người có chữa để cùng đi trước (lúc này Cụt Văn N1 đã biết là NLC5 vẫn đang một mình ở trong phòng nghỉ số 4 của Cụt Văn N1), hai người phụ nữ mang thai còn lại sẽ đưa đi sau, Cụt Văn N1 đồng ý và đi về phòng gọi NLC5 rồi sang phòng số 2 gọi NLC1, NLC4 sắp xếp đồ đạc để chuẩn bị lên xe đi xuất cảnh trái phép.

Khoảng hơn 13 giờ ngày 06/10/2020, NLC6 gọi điện cho Cụt Văn N1 bảo chuẩn bị ra cửa để đón. Khi đến nhà nghỉ tại đường N3, thành phố L3, NLC6

đón được 06 khách nam giới (không biết họ tên, địa chỉ) rồi tiếp tục di chuyển đến nhà nghỉ H3. Khoảng hơn 05 phút sau, Đoàn Quang H5 đi xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI bảy chỗ màu trắng, biển kiểm soát 12A-033.** đến trước cửa nhà nghỉ H3. NLC6 xuống xe ô tô rồi gọi điện vào số của Cụt Văn N1, lúc này Cụt Văn N1 biết là xe đã đến đón nên không nghe điện thoại mà đi vào trong phòng nghỉ số 2 gọi NLC1, NLC4 và NLC5 (lúc này NLC5 đã quay về phòng sắp xếp đồ đạc xong) rồi đưa cả ba đi ra chỗ NLC6; NLC6 hướng dẫn cả ba lên xe của Đoàn Quang H5 rồi cùng nhau điều khiển xe ô tô đi về hướng thị trấn N2. Khi đi đến khu vực thôn N4, xã T6, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn, NLC6 gọi điện báo Đoàn Quang H5 dừng xe rồi cho NLC1, NLC4, NLC5 lên xe ô tô của mình và tiếp tục đi về hướng nhà ông K2 tại thôn N5 (nay là khu *), thị trấn N2; NLC6 đã trả cho Đoàn Quang H5 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền công. Trên đường đi, NLC6 thu của mỗi người 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền xe, 09 người thu được tổng cộng 900.000 (chín trăm nghìn) đồng. Sau đó, NLC6 gọi điện báo cho Đàm Xuân T5 biết xe chuẩn bị đến thôn N5, Đàm Xuân T5 nói cứ cho khách xuống trước sân nhà ông Đàm Xuân K2. Khi đến nơi, NLC6 thấy Đàm Viết T7 (sinh năm 1977, trú tại khu *, thị trấn N2, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn, là em trai ruột của Đàm Xuân T5) đã đứng đợi sẵn. Sau khi khách xuống xe, Đàm Viết T7 hướng dẫn khách đi vòng ra phía sau nhà ông Đàm Xuân K2 và tiếp tục dẫn họ đi bộ theo đường đồi, đi được một đoạn thì dừng lại. Tại đây có một người đàn ông khác (không biết họ tên, địa chỉ) thu của mỗi người 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng tiền đi đường.

Đối với Danh Thị H6, sinh năm 1995, trú tại xã V4, huyện H7, tỉnh Bạc Liêu: Do có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lấy chồng và tìm việc làm nên ngày 05/10/2020, một mình đến thị trấn G, huyện Đ4, tỉnh Bạc Liêu để tìm người đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tại đây, Danh Thị H6 gặp và nói chuyện với một người đàn ông tên H8 (không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể). Qua nói chuyện H8 cho biết nếu sang Trung Quốc lấy chồng thì sẽ được trả tiền là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, tiền sẽ đưa cho người nhà của Danh Thị H6 khi Danh Thị H6 sang được Trung Quốc và về nhà chồng ở; H8 cũng nói do thời điểm hiện tại đang có dịch bệnh, không làm thủ tục xuất cảnh hợp pháp được mà phải xuất cảnh trái phép, Danh Thị H6 đồng ý. Sau đó, Danh Thị H6 cho H8 số điện thoại và được H8 đưa cho 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để đi xe khách đến bến xe M3, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 03 giờ ngày 06/10/2020, đến bến xe M3, Danh Thị H6 được một người phụ nữ tự giới thiệu tên V5 (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) là người quen của H8 kết bạn Zalo rồi gọi điện qua Zalo hướng dẫn đi đến trạm thu phí A. Tại trạm thu phí A, Danh Thị H6 gặp V5 cùng một người đàn ông (không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể) rồi cùng đi đến sân bay T8 và tại sân bay gặp thêm một người đàn ông khác (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) đưa Danh Thị H6 vào bên trong sân bay và người đàn ông mới gặp mua cho Danh Thị H6 vé máy bay ra Hà Nội rồi dặn khi nào đến sân bay N6 thì gọi điện thông báo cho V5 biết và cho Danh Thị H6 số điện thoại 0332.176.00* và nói là số của người đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc đồng thời bảo Danh Thị H6 kết bạn

Zalo để liên lạc và gửi ảnh cho người này, Danh Thị H6 đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 06/10/2020, khi đến sân bay N6, Danh Thị H6 thông báo cho V5 biết và được V5 gọi xe tắc xi đến đón. Khi lên xe, Danh Thị H6 kết bạn Zalo với số điện thoại 0332.176.0** thì thấy tên tài khoản là “V1P”, Danh Thị H6 gửi ảnh của mình cho “V1P”. Đến khoảng hơn 13 giờ ngày 06/10/2020, Danh Thị H6 đến thị trấn N2, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn rồi sau đó có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) đi xe máy (không rõ biển kiểm soát) đến đón Danh Thị H6 và đưa đến một đường mòn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc rồi rời đi. Tại đây, Danh Thị H6 gặp NLC1, NLC4, NLC5 cùng 06 người đàn ông đều mang theo ba lô, hành lý và 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) thu của mỗi người 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng và nói là tiền đi đường, mọi người đều đưa tiền nhưng một mình Danh Thị H6 không đưa, thu tiền xong người đàn ông này rời đi.

Đàm Viết T7 một mình dẫn Danh Thị H6, NLC1, NLC4, NLC5 cùng 06 người đàn ông đi tiếp theo đường đồi để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc; đang đi thì Đàm Viết T7 nói không qua bên Trung Quốc được và đưa mọi người quay lại. Khi đang trên đường quay lại, 06 người đàn ông dừng lại không đi cùng nữa; Danh Thị H6, NLC1, NLC4, NLC5 tiếp tục đi theo Đàm Viết T7 thì bị lực lượng Công an phát hiện, đưa về trụ sở làm việc, còn Đàm Viết T7 đã bỏ trốn đi đâu không rõ.

Về phía Cụt Văn N1, NLC3 và NLC2: Sau khi NLC1, NLC4, NLC5 lên xe ô tô từ nhà nghỉ H3 rời đi, Cụt Văn N1 quay về phòng số 4 nghỉ, đến khoảng hơn 17 giờ ngày 06/10/2020, V1 gọi Zalo cho Cụt Văn N1 nói chỉ đưa được ba người đi, bảo Cụt Văn N1 ngủ lại thêm một đêm, hôm sau sẽ đến đón hai người còn lại, Cụt Văn N1 không đồng ý và nói nếu không đón được thì sẽ quay về Nghệ An, V1 trả lời “Tùy” rồi ngắt kết nối. Sau đó, Cụt Văn N1 nói với NLC2, NLC3 sẽ quay về Nghệ An trước, NLC3 và NLC2 nói nếu Cụt Văn N1 về thì họ cũng sẽ về; sau đó cả ba thu dọn hành lý, Cụt Văn N1 trả tiền thuê hai phòng nghỉ hết 370.000 (ba trăm bảy mươi nghìn) đồng rồi cùng nhau ra bến xe phía B1, khi đang đợi xe thì bị lực lượng Công an phát hiện, đưa về trụ sở làm việc.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Cụt Văn N1: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 1868697** mang tên Cụt Văn N1 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 27/02/2019; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 4001810336** mang tên Cụt Văn N1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 04/9/2019; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y81s màu đen, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 8616800489764**, IMEI2: 8616800489764**, bên trong máy có lắp 01 (một) sim điện thoại di động, trên thân sim có dãy số 89860120801028731**Y; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y5s màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 8643430473162**, IMEI2: 8643430473162**, bên trong máy có lắp 02 (hai) sim điện thoại di động, trên thân sim có dãy số 89840480000729546** và 89840480000767580**; số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng được niêm phong trong một phong bì.

Tại Kết luận giám định số 14/KLGD-PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 2.000.000đ (hai triệu đồng) trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật”.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS-P2 ngày 17/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Cụt Văn N1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Ngày 17/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 12/QĐ-VKS-P2 phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

Tại cơ quan điều tra, NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5 đều khai được Cụt Văn N1 và người có tài khoản Zalo “V1P” và một số người khác tổ chức cho xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thay đổi lời khai chỉ thừa nhận được đón, đưa NLC1, NLC2, NLC3, NLC4 để tổ chức cho xuất cảnh trái pháp sang Trung Quốc; không thừa nhận được đưa NLC5; bị cáo cho rằng không được gọi NLC5 bảo chuẩn bị đồ đạc và cũng không được đưa NLC5 ra xe; NLC5 tự liên lạc với V1 và ra ngồi ở sảnh nhà nghỉ chờ và tự đi lên xe. Bị cáo khai nhận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y81s màu đen bị cáo chỉ sử dụng để nghe nhạc và chơi game, không sử dụng để liên lạc, không liên quan đến hành vi phạm tội; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y5s màu xanh bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi tổ chức cho các công dân xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc; số tiền H2 chuyển cho bị cáo, bị cáo đã trả chi phí đi lại, ăn, ở cho bị cáo và NLC1, NLC2, NLC3 từ tỉnh Nghệ An ra tỉnh Lạng Sơn để đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, còn lại 2.000.000 (hai triệu) đồng cơ quan điều tra đã tạm giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348, Điều 15, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Cụt Văn N1 phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; xử phạt bị cáo Cụt Văn N1 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y5s màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 (hai) sim. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y81s màu đen, cũ, đã qua sử dụng

bên trong có lắp 01 (một) sim; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Cụt Văn N1.

Bị cáo có ý kiến tranh luận cho rằng chỉ được đưa NLC1, NLC2, NLC3, NLC4 đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc; còn đối với NLC5, bị cáo mới quen, bị cáo không được đưa NLC5 đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thay đổi lời khai, tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra bị cáo đều khai nhận khi V1 bảo bị cáo gọi NLC1, NLC4 và NLC5 chuẩn bị đồ để xe đến đón đi xuất cảnh trái phép, bị cáo đã đi vào phòng thông báo cho NLC5 (đang ở phòng số 4 mà bị cáo thuê để ở) và sang phòng số 2 thông báo cho NLC1 và NLC4; khi xe đến đón bị cáo đã vào phòng số 2 và gọi NLC1, NLC4 và NLC5 ra xe và cũng phù hợp với lời khai của NLC1, NLC4 và NLC5 tại cơ quan điều tra. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định bị cáo đã tiếp nhận ý chí của V1 đưa NLC5 đi để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Bị cáo cho rằng không được đưa NLC5 là không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận thêm, nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của những người làm chứng; phiên tòa được mở lại, những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ vẫn vắng mặt, những người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ, căn cứ theo khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Ngày 04/10/2020, Cụt Văn N1 đã có hành vi đón, đưa NLC1, NLC2 và NLC3 từ tỉnh Nghệ An ra thành phố L3 để NLC1, NLC2, NLC3 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc theo yêu cầu của người phụ nữ tên H2, để hưởng tiền công là 7000 CNY (bảy nghìn nhân dân tệ) tương đương 23.850.470 đồng tiền Việt Nam. Thực tế, Cụt Văn N1 đã nhận được 2.000CNY (hai nghìn nhân dân tệ) còn lại 5.000CNY (năm nghìn nhân dân tệ) Cụt Văn N1 sẽ nhận được khi tổ chức được cho NLC1, NLC2, NLC3 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc thành công. Sáng ngày 05/10/2020, khi Cụt Văn N1, NLC1, NLC2, NLC3 đang ở tại nhà nghỉ H3 thì V1 (tự nhận là người của H2) đề nghị Cụt Văn N1 đón thêm NLC4 để cùng đưa đi xuất cảnh trái phép sang

Trung Quốc, Cụt Văn N1 đồng ý và để NLC4 ở cùng NLC1, NLC2, NLC3; sau đó có NLC5 cũng được V1 sắp xếp vào ở cùng với NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, Cụt Văn N1 cũng biết việc này nhưng không có ý kiến gì. Khoảng 13 giờ ngày 06/10/2020, khi V1 bảo Cụt Văn N1 đưa NCL1, NLC4, NLC5 (NLC2 và NLC3 sẽ đi sau) ra xe để đưa đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Cụt Văn N1 đã đồng ý và làm theo sự chỉ dẫn của V1; khi NCL1, NLC4, NLC5 đang trên đường đi đến biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc thì được thông báo không đi được và đang quay lại thì bị cơ quan Công an phát hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi rất tích cực, tìm kiếm, lôi kéo, liên lạc (đối với NCL1, NCL1, NLC4, NLC5) và sắp xếp, bố trí, đón đưa 05 người (NCL1, NCL2, NLC3, NLC4 và NLC5) với mục đích đưa đi xuất cảnh trái phép ra nước ngoài (Trung Quốc) mà không được sự cho phép, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, với mục đích vụ lợi. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đưa người xuất cảnh sang Trung Quốc mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Cụt Văn N1 đã phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc NCL1, NCL2, NLC3, NLC4 và NLC5 không xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc được là ngoài ý muốn của bị cáo, do đó được xác định là trường hợp phạm tội chưa đạt.

[4] Về ý kiến của bị cáo cho rằng, bị cáo chỉ được đưa NCL1, NCL2, NLC3, NLC4, không được đưa NLC5, xét thấy: Trong quá trình điều tra bị cáo đều khai nhận khoảng 16 giờ chiều ngày 05/10/2020 khi bị cáo vào phòng nghỉ số 2 thấy NLC5 ở chung với NCL1, NCL2, NLC3, NLC4, bị cáo làm quen với NLC5 và biết được NLC5 cũng được V1 tổ chức cho xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tối hôm đó bị cáo đã rủ NLC5 đi ăn và vào phòng số 4 ngủ cùng bị cáo. Khoảng gần 13 giờ ngày 06/10/2020, khi V1 gọi điện bảo bị cáo gọi NCL1, NLC4 và NLC5 chuẩn bị để xe đến đón đi xuất cảnh trái phép, bị cáo đã đi vào phòng của bị cáo gọi NLC5 và sang phòng số 2 gọi NCL1 và NLC4, sắp xếp đồ đạc chuẩn bị lên xe; khi xe đến đón bị cáo đã vào phòng số 2 và gọi NCL1, NLC4 và NLC5 đưa ra xe, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của NLC5, NCL1, NLC4, NLC3 và NLC2. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định bị cáo đã tiếp nhận ý chỉ của V1 đưa NLC5 đi để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Bị cáo cho rằng không được đưa NLC5 là không có căn cứ chấp nhận. Về mục đích vụ lợi, việc đưa NLC1, NLC2 và NLC3 đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, bị cáo đã có thỏa thuận với H2 về số tiền công và số tiền này bị cáo chỉ được hưởng khi đưa được cả ba người sang Trung Quốc, do đó khi V1 nhờ bị cáo đón NLC4 và NLC5 để đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, bị cáo đã mặc nhiên tiếp nhận do biết NLC4 và NLC5 là do V1, H2 tổ chức cho xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và từ đó NCL1, NLC2, NCL3

mới cùng xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc được và bị cáo mới được nhận tiền công.

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú; gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác như buôn bán người, cưỡng bức lao động và nguy cơ lây lan dịch bệnh; bị cáo nhận thức rõ nhưng vì vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khơ Mú có số lượng dưới 100.000 người) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 121/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội; cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp, nhiều khu vực đã phải cách ly toàn xã hội; Lạng Sơn là một tỉnh biên giới, là đầu mối giao thương phát triển kinh tế nên việc việc xuất, nhập cảnh trái phép có nguy cơ gây bùng phát dịch bệnh rất lớn; để ngăn ngừa dịch bệnh, bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của mọi người dân, cần phải xử lý nghiêm khắc các hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép. Do đó cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn các thời điểm khác, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, theo khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định, nhưng mức hình phạt phải tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 07/01/2021 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, gia

đình thuộc hộ cận nghèo, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng do phạm tội mà có (là số tiền còn lại trong số tiền 6.600.000 đồng Hội chuyển cho bị cáo trừ đi phí chuyển tiền và chi phí đi từ tỉnh Nghệ An ra tỉnh Lạng Sơn, chi phí ăn, ở của bị cáo và NCL1, NLC2, NLC3 là 4.600.000 đồng – các chi phí cho việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép); tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y5s màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 (hai) sim, bị cáo dùng vào việc liên lạc trao đổi, tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động di động nhãn hiệu ViVo Y81s màu đen, cũ, đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 (một) sim; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Cụt Văn N1 là giấy tờ, tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt: Bị cáo phạm tội chưa đạt, có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo.

[13] Về các nội dung khác có liên quan:

[13.1] Đối với người phụ nữ tên L1 quê ở Nghệ An, sử dụng số điện thoại 86199274075**, đang sinh sống tại Trung Quốc, là người đã liên lạc với NLC1 về việc đặt vấn đề đưa đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Cơ quan điều tra đã xác minh, không xác định được số điện thoại trên thuộc mạng viễn thông của quốc gia nào, nên không làm rõ được; do đó không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13.2] Đối với người phụ nữ tên H2, quê ở Nghệ An, đang sinh sống ở Trung Quốc, là người thuê Cụt Văn N1 đưa NLC1, NLC2, NLC3 từ Nghệ An ra Lạng Sơn để tổ chức cho họ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc; không có thông tin cụ thể nên không thể xác minh làm rõ, do đó không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13.3] Đối với số tài khoản 80070410920** đã chuyển số tiền 6.600.000 đồng cho Cụt Văn N1 thông qua số tài khoản 81001153880**; qua điều tra xác định được chủ tài khoản là Mạc Thị H2 (sinh năm 1986, trú tại xã C4, huyện K1, tỉnh Nghệ An), nhưng Mạc Thị H2 không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết Mạc Thị H2 đi đâu làm gì, không thể điều tra làm rõ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13.4] Đối với Nguyễn Thạc Đ1 là chủ tài khoản 81001153880** nhận số tiền 6.600.000 đồng do H2 chuyển cho Cụt Văn N1. Do Nguyễn Thạc Đ1

làm dịch vụ chuyển, nhận tiền; không biết mục đích của việc chuyển số tiền trên của các đối tượng, nên không đề cập xử lý.

[13.5] Đối với người đàn ông tên V1, sử dụng tài khoản Zalo “V1P” và số điện thoại 03321760**, là người đã liên lạc với Cụt Văn N1 và các công dân để tổ chức cho họ xuất cảnh trái phép. Qua xác minh xác định số điện thoại trên đăng ký chủ sở hữu là Trương Diệu C5 (sinh năm 1982, trú tại C6, Phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh), tuy nhiên Trương Diệu C5 khẳng định không được sử dụng, không đăng ký thông tin chủ thuê bao đối với số điện thoại 03321760** và không biết ai là người sử dụng số điện thoại này, không biết V1 là ai, do vậy không có cơ sở xử lý.

[13.6] Đối với Lữ Thị O (chị gái NLC4), đang sống tại Trung Quốc sử dụng số điện thoại 86188121050**, là người được NLC4 nhờ tìm người tổ chức xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Qua điều tra không xác định được số điện thoại trên thuộc mạng viễn thông quốc gia nào và không có địa chỉ cụ thể; không thể điều tra làm rõ, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13.7] Đối với người phụ nữ sử dụng số điện thoại 086188308620** gọi điện cho NLC4 hỏi khi nào đi Trung Quốc để bố trí đưa xuất cảnh trái phép. Qua điều tra không xác định được số điện thoại trên thuộc mạng viễn thông quốc gia nào và không có thông tin cụ thể, nên không thể điều tra làm rõ, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13.8] Đối với Lô Thị H4 là người đã cho NLC5 số điện thoại 03321760** đăng ký tài khoản zalo “V1P” để liên lạc về việc tổ chức cho NLC5 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Do Lô Thị H4 sinh sống tại Trung Quốc, không có địa chỉ cụ thể, không thể điều tra làm rõ; nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13.9] Đối với Lô Thị V2, đi cùng NLC5 từ Nghệ An ra thành phố L3. Do Lô Thị V2 không biết và không được NLC5 nói cho biết về các đối tượng tổ chức cho NLC5 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, nên không có cơ sở để xử lý.

[13.10] Đối với những người đã tổ chức để Danh Thị H6 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Do không có thông tin cụ thể, không thể xác minh làm rõ; nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13.11] Đối với NLC6 là người lái xe ô tô đón 06 người đàn ông tại nhà nghỉ ở đường N3, thành phố L3, tỉnh Lạng Sơn, sau đó đón thêm NLC1, NLC4, NLC5 và chở cả nhóm đến khu *, thị trấn N2, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn. Do NLC6 không biết những người được đón là các đối tượng đi xuất cảnh trái phép, nên không có cơ sở để xử lý.

[13.12] Đối với Đoàn Quang H5 là người đã giúp NLC6 đón NLC1, NLC4, NLC5 từ nhà nghỉ H3, chở đến thôn N4, xã T6, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn. Do Đoàn Quang H5 không biết những người được đón là các đối tượng đi xuất cảnh trái phép, nên không có cơ sở để xử lý.

[13.13] Đối với Đàm Xuân T5 là người gọi điện cho NLC6, bảo đón 06 người đàn ông tại nhà nghỉ ở đường N3, thành phố L3, tỉnh Lạng Sơn, sau đó đón thêm 03 người tại nhà nghỉ H3 và chở cả nhóm đến khu *, thị trấn N2, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng Đàm Xuân T5 không có mặt tại địa phương, mặt khác do chỉ có lời khai duy nhất của NLC6, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13.14] Đối với người đàn ông thu của các công dân xuất cảnh trái phép mỗi người 70.000 đồng tiền đi đường. Do không có thông tin cụ thể, không thể xác minh làm rõ, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13.15] Đối với 06 người đàn ông là những người xuất cảnh trái phép cùng với nhóm NLC1, NLC4, NLC5 và Danh Thị H6 vào ngày 06/10/2020; không có thông tin cụ thể, nên không thể xác minh làm rõ.

[13.16] Đối với số điện thoại 03346210** của đối tượng sử dụng để liên lạc với NLC6 đến đón 06 người đàn ông tại nhà nghỉ ở đường N3, thành phố L3, tỉnh Lạng Sơn. Qua điều tra xác định số điện thoại 03346210** là thuê bao chưa đăng ký thông tin, do đó không thể xác minh làm rõ.

[13.17] Đối với NLC1, NLC2, NLC3, NLC4 là những người mang thai có mục đích xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc sinh con rồi bán con và NLC5, Danh Thị H6 là những người có mục đích xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lấy chồng, làm thuê; hành vi chưa cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý về hình sự.

[13.18] Đối với Đàm Viết T7, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã quyết định khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam, nhưng Đàm Viết T7 đã bỏ trốn; cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Đàm Viết T7, để điều tra xử lý trong vụ án khác.

[14] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348, Điều 15, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cụt Văn N1 (tên gọi khác: Cụt Văn T1) phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cụt Văn N1 (tên gọi khác: Cụt Văn T1) 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 08/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng thu giữ của bị cáo Cụt Văn N1 (tên gọi khác: Cụt Văn T1), được niêm phong trong 01 (một) phong bì.

3.2. Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y5s màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 8643430473162**, IMEI2: 8643430473162**; bên trong máy có lắp 02 (hai) sim điện thoại di động, trên thân sim có dãy số 89840480000729546** và 89840480000767580**.

3.3. Trả lại cho bị cáo Cụt Văn N1 (tên gọi khác: Cụt Văn T1):

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 1868697** mang tên Cụt Văn N1 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 27/02/2019.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 4001810336** mang tên Cụt Văn N1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 04/9/2019.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y81s màu đen, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 8616800489764**, IMEI2: 8616800489764**; bên trong máy có lắp 01 (một) sim điện thoại di động, trên thân sim có dãy số 89860120801028731**Y.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V3, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/3/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Cụt Văn N1 (tên gọi khác: Cụt Văn T1) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V3, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V3, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V3, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh

